



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Chuyên ngành: *Kinh doanh thương mại*

Mã số ngành: **7340101**

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐAM H	KLT N	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			40	40	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
2	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			12	12	0	0	0	0	
1	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
2	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
3	MAN201	Quản trị học	3	3					
4	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
2	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tố chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3					
3	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
2	PSY201	Tâm lý học đại cương		3					
3	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
2	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐAM H	KLT N	
3	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	63	0	7	0	0	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			18	17	0	1	0	0	
II.1a. Phần bắt buộc			12	11	0	1	0	0	
1	ECO302	Kinh tế lượng	3	3					
2	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3					ECO304
3	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3					
4	BUS304	Nhập môn ngành KDTM	2	2					
5	BUS308	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			
II.1b. Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	3						
1	FIN301	Lý thuyết tài chính - tiền tệ		3					
2	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3					ECO302
3	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo		3					MAN201
		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	3						
1	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3					MAN201
2	PUR410	Quan hệ công chúng		3					MAR201
3	BUS306	Thương mại điện tử		3					MAR201
II.2. Các học phần chuyên ngành			49	43	0	6	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			34	28	0	6	0	0	
1	BUS410	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1	1					MAN201
2	BUS424	Pháp luật trong kinh doanh	3	3					LAW101
3	MAN408	Quản trị chất lượng	3	3					MAN201
4	MAN409	Quản trị chiến lược	3	3					MAN201
5	SUC408	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3					MAN201
6	MAN412	Quản trị dự án đầu tư	3	3					MAN201
7	MAR418	Quản trị marketing	3	3					MAR201
8	FIN417	Quản trị tài chính	3	3					ACC201
9	MAN426	Thực tập cơ sở KDTM	3			3			
10	MAN427	Thực tập nghề nghiệp KDTM	3			3			
11	FIN428	Thuế	3	3					ACC201
12	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	3					ENG202
II.2b. Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	3						
1	MAR405	E - Marketing		3					MAR201
2	MAR408	Marketing công nghiệp		3					MAR201
3	MAR414	Marketing quốc tế		3					MAR201
		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	3						
1	BUS416	Hành vi khách hàng		3					MAR201
2	MAN423	Thương lượng và quản trị xung đột		3					MAN201
3	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp		3					MAN201
		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>							

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐAM H	KLT N	
1	MAN415	Quản trị sự thay đổi	3	3					MAN201
2	BUS417	Hành vi tổ chức		3					MAN201
3	MAN414	Quản trị sản phẩm		3					MAN201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	SUC407	Nghiệp vụ hải quan		3					
2	BUS412	Chiến lược định giá		3					MAR201
3	SUC409	Quản trị kênh phân phối	3	3					MAR201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							
1	MAR417	Marketing xã hội		3					MAN201
2	BUS430	Truyền thông trong kinh doanh	3	3					MAR201
3	FIN424	Thanh toán quốc tế		3					MAR201
		Các HP tự chọn thay thế KLTN:	12						
1	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh		3					MAN201, MAR201
2	MAN413	Quản trị quan hệ khách hàng		3					MAN201
		(Chọn 2 trong 3 HP)							
1	MAR423	Quảng cáo		3					MAR201
2	MAR420	Quản trị thương hiệu		3					MAN201
3	BUS423	Nghiệp vụ bán hàng		3					MAR201
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	BUS537	Thực tập tốt nghiệp	5			5			MAN421
2	BUS538	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ

**KT. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

TS. Hồ Cao Việt

PGS.TS Phạm Vũ Phi Hổ